

Số: 1821 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực phòng vệ thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

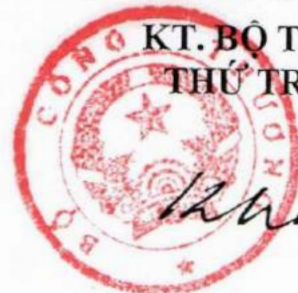
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực phòng vệ thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Bộ (THCC);
- Lưu: VT, PVTM.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Khánh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1821 /QĐ-BCT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực phòng vệ thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Thủ tục khai báo nhập khẩu hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại để phục vụ công tác điều tra	Phòng vệ thương mại	Cục Phòng vệ thương mại
2	Thủ tục miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	Phòng vệ thương mại	Cục Phòng vệ thương mại
3	Thủ tục bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	Phòng vệ thương mại	Cục Phòng vệ thương mại

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Khai báo nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại

a) *Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ khai báo nhập khẩu hàng hóa bị điều tra áp dụng phòng vệ thương mại. Ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo nhập khẩu, Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại thông báo cho tổ chức, cá nhân về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

- Trong trường hợp hồ sơ khai báo nhập khẩu chưa đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ để bổ sung.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại gửi xác nhận về việc đã khai báo nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên đơn đăng ký.

b) *Cách thức thực hiện:*

- Trực tiếp nộp tại Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương: Số 25 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

- Thông qua hệ thống bưu điện.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ khai báo nhập khẩu hàng hóa bị điều tra bao gồm:*

** Thành phần:*

- Đơn khai báo nhập khẩu: 01 bản theo mẫu Đơn khai báo nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ

trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

- Hóa đơn thương mại: 01 bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

- Giấy chứng nhận chất lượng hoặc các văn bản có giá trị tương đương do nhà sản xuất hàng hóa ban hành: 01 bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân;

- Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cục Phòng vệ thương mại.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Phòng vệ thương mại.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Tài chính.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xác nhận nhập khẩu hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Đơn khai báo nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

- Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại./.

MẪU ĐƠN KHAI BÁO NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại)

TÊN THƯƠNG NHÂN
Số :
V/v khai báo nhập khẩu hàng
hóa [..¹...]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN KHAI BÁO NHẬP KHẨU

Kính gửi: Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương

- Tên tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu hàng hóa bị điều tra:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Giấy chứng nhận ĐKDN/ĐKKD/ĐT:
- Họ và tên người đại diện pháp luật: Chức vụ:
- Loại hình hoạt động:

Đề nghị Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương xác nhận việc khai báo nhập khẩu hàng hóa bị điều tra theo Quyết định số...../QĐ-BCT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tiến hành điều tra và Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, chi tiết về lô hàng như sau:

STT	Tên hàng	Mã HS (8 số)	Tên thương mại	Nước xuất khẩu	Nước xuất xứ	Mục đích nhập khẩu	Số lượng, khối lượng (Đơn vị...)	Trị giá (USD)
1
2
...

- Hợp đồng nhập khẩu số: ngày...tháng ... năm ...

¹Hàng hóa bị điều tra được mô tả tại Quyết định tiến hành điều tra của Bộ Công Thương

- Hoá đơn thương mại số:ngày.....tháng.....năm.....
- Giấy chứng nhận chất lượng (các văn bản có giá trị tương đương do nhà sản xuất hàng hóa ban hành):
- Tổng số lượng/khối lượng:
- Tổng trị giá (USD):
- (Quy đổi ra USD trong trường hợp thanh toán bằng các ngoại tệ khác)*
- Cửa khẩu nhập khẩu:
- (Trường hợp nhập khẩu từ khu phi thuế quan, đề nghị ghi rõ)*
- Thời gian dự kiến làm thủ tục nhập khẩu:
(Ghi dự kiến từ ngày tháng năm... đến ngày tháng..... năm....)

Tôi cam đoan tất cả các thông tin khai báo trên đây là đúng và đầy đủ và hiểu rằng những lô hàng nhập khẩu này có thể bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực trở về trước theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại./.

....., Ngày.....tháng.....năm 20....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

2. Miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (lần đầu)

a) Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cơ quan điều tra thông báo việc tiếp nhận hồ sơ miễn trừ, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại lần đầu (sau đây gọi tắt là hồ sơ miễn trừ). Ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ miễn trừ, Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại thông báo cho tổ chức, cá nhân về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

- Trong trường hợp hồ sơ miễn trừ chưa đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề bổ sung.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu bổ sung của Cơ quan điều tra, các đối tượng đề nghị miễn trừ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác những nội dung được yêu cầu bổ sung.

- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ miễn trừ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét ra Quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Trong trường hợp không miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân về lý do không miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

Cơ quan điều tra có trách nhiệm gửi Quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ miễn trừ, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và công khai quyết định miễn trừ trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, trang thông tin điện tử của Cơ quan điều tra.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp nộp tại Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương: Số 25 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

- Thông qua hệ thống bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần:**

- Đơn đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp;

- Thông tin mô tả về hàng hóa nhập khẩu đề nghị miễn trừ, bao gồm: tên khoa học, tên thương mại, tên thường gọi; các đặc tính vật lý, hóa học cơ bản; mục đích sử dụng chính; quy trình sản xuất; tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc tế và Việt Nam; mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và mức thuế nhập khẩu có hiệu lực áp dụng theo biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại từng thời kỳ;

- Thông tin về khối lượng, số lượng và trị giá nhập khẩu hàng hóa đề nghị miễn trừ (thông thường trong 03 năm gần nhất và năm hiện tại);

- Quy trình sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu đầu vào là hàng hóa đề nghị miễn trừ (nếu có);

- Nhu cầu tiêu thụ hoặc sử dụng hàng hóa nhập khẩu đề nghị miễn trừ (thông thường trong 03 năm gần nhất và năm hiện tại);

- Định mức tiêu hao hoặc định mức sử dụng nguyên vật liệu là hàng hóa nhập khẩu đề nghị miễn trừ;

- Văn bản, tài liệu hoặc mẫu mã chứng minh sự khác biệt giữa hàng hóa đề nghị miễn trừ và hàng hóa nhập khẩu bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

d) Thời hạn giải quyết:

- 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân;

- Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cục Phòng vệ thương mại.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Phòng vệ thương mại.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Tài chính.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Đơn đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Việc áp dụng biện pháp miễn trừ đối với một số loại hàng hóa trên nguyên tắc không làm giảm hiệu quả tổng thể của biện pháp phòng vệ thương mại.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

- Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại./.

3. Bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi tắt là hồ sơ miễn trừ bổ sung). Ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

- Trong trường hợp hồ sơ miễn trừ bổ sung chưa đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề bổ sung.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu bổ sung của Cơ quan điều tra, các đối tượng đề nghị miễn trừ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác những nội dung được yêu cầu bổ sung.

- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ miễn trừ bổ sung đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét ra quyết định bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi tắt là quyết định miễn trừ bổ sung). Trong trường hợp không bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị miễn trừ bổ sung.

- Cơ quan điều tra có trách nhiệm gửi quyết định miễn trừ bổ sung bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ miễn trừ bổ sung, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và công khai quyết định miễn trừ bổ sung trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, trang thông tin điện tử của Cơ quan điều tra.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp nộp tại Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương: Số 25 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

- Thông qua hệ thống bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần:

- Đơn đề nghị bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

- Thông tin về khối lượng, số lượng và trị giá nhập khẩu hàng hóa đề nghị miễn trừ bổ sung;

- Các thông tin, tài liệu và bằng chứng về việc đề nghị miễn trừ bổ sung phù hợp với quy định pháp luật về miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

- Tài liệu khác phù hợp với nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân;

- Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cục Phòng vệ thương mại.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Phòng vệ thương mại.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Tài chính.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Đơn đề nghị bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Việc áp dụng biện pháp miễn trừ đối với một số lượng hàng hóa trên nguyên tắc không làm giảm hiệu quả tổng thể của biện pháp phòng vệ thương mại.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

- Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại./.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN TRỪ / BỔ SUNG LƯỢNG HÀNG HÓA ĐƯỢC
MIỄN TRỪ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại)*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

BỘ CÔNG THƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

MIỄN TRỪ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Vụ việc: (Chống bán phá giá, Chống trợ cấp, Tự vệ)

Mã vụ việc:

Đề nghị²: (lần đầu, bổ sung)

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ MIỄN TRỪ

1. TÊN CÔNG TY:

Thông tin Giấy chứng nhận ĐKDN/ĐKKD/ĐT:

Tên viết tắt (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Người liên hệ: Di động:

2. ĐẠI DIỆN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)

.....

3. LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH

Loại hình hoạt động của doanh nghiệp: (sản xuất, kinh doanh thương mại, nhập khẩu, sử dụng hàng hóa đề nghị miễn trừ để sản xuất, loại khác...)

II. THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU ĐỀ NGHỊ MIỄN TRỪ

1. TÊN VÀ MÔ TẢ ĐẦY ĐỦ VỀ HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ MIỄN TRỪ

.....

² Đối với đề nghị miễn trừ bổ sung, thông tin tại Mục II.2 không cần cung cấp.

2. CUNG CẤP THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM ĐỀ NGHỊ MIỄN TRỪ THEO BẢNG SAU (Đề nghị cung cấp các tài liệu sẵn có kèm theo mô tả là rõ)

2.1. Hàng hóa đề nghị miễn trừ thứ nhất:

Phân loại Mã HS:

Đặc điểm	Hàng hóa đề nghị miễn trừ	Hàng hóa tương tự, hàng hóa cạnh tranh trực tiếp sản xuất trong nước (hoặc không sản xuất được vui lòng nêu rõ)	Lượng hóa đặc điểm khác biệt giữa hàng hóa đề nghị miễn trừ và hàng hóa tương tự, cạnh tranh trực tiếp
Đặc tính vật lý			
Thành phần cấu tạo (hóa học)			
Kích thước			
Tiêu chuẩn kỹ thuật			
Chất lượng			
Mục đích sử dụng			
Phân khúc Thị trường			
Người tiêu dùng cuối cùng			
Khác			

2.2. Hàng hóa đề nghị miễn trừ thứ 2, 3,..(vui lòng cung cấp các thông tin tương tự nêu tại mục 2.1)

III. LÝ DO ĐỀ NGHỊ MIỄN TRỪ

Đề nghị nêu rõ căn cứ và lý do mà doanh nghiệp đề nghị Cơ quan điều tra miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu trong vụ việc.

IV. THÔNG TIN VỀ LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ NHẬP KHẨU

Vui lòng cung cấp thông tin về lượng và giá trị nhập khẩu hàng hóa đề nghị miễn trừ trong 03 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại theo mẫu dưới đây

Nước xuất xứ bị điều tra, áp dụng:	Năm 01	Năm 02	Năm 03	Năm hiện tại
Lượng (đơn vị)				
Trị giá (đơn vị)				
Đơn giá (đơn vị)				

Các thông tin, số liệu trong mục này nếu doanh nghiệp có yêu cầu bảo mật, vui lòng ghi rõ

V. KHỐI LƯỢNG, SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ MIỄN TRỪ

Vui lòng ghi rõ khối lượng, số lượng đề nghị miễn trừ và căn cứ xác định số liệu này.

VI. CÁC TÀI LIỆU, THÔNG TIN LÀM RÕ MÔ TẢ HÀNG HÓA GỬI KÈM THEO ĐƠN

a) Tài liệu chứng minh về sự khác biệt (về đặc tính lý hóa học, bề mặt sản phẩm...) giữa hàng hóa đề nghị miễn trừ và hàng hóa tương tự, hàng hóa cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước

b) Hồ sơ năng lực sản xuất hàng hóa có sử dụng đầu vào là hàng hóa đề nghị miễn trừ;

c) Hồ sơ về nhập khẩu lượng và giá trị nhập khẩu hàng hóa đề nghị miễn trừ trong 03 năm gần nhất;

d) Các giấy tờ khác (nếu có).

VII. CAM KẾT

Người ký tên (đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp) xin cam kết những thông tin được nêu trên đây là đầy đủ và chính xác và hiểu rằng những thông tin này sẽ được Cơ quan điều tra kiểm tra và xác minh lại.

Tôi sẵn sàng chấp nhận việc Cơ quan điều tra đến thẩm tra tại cơ sở của tôi để xác minh về những thông tin được cung cấp trong Đơn đề nghị này. Trong trường hợp Cơ quan điều tra – Bộ Công Thương phát hiện vi phạm, công ty xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bị truy thu số tiền thuế nhập khẩu được miễn trừ theo quy định của pháp luật./.

ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức danh)